

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/09/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		C10+PVD2	7:25	19+3	0+0		10+12	0+0	
2		TD1+PPD+C10	9:25	15+1+6	0+0+0		13+0+9	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2018	TO: CLO - PVD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TO ANH TUAN	CLO	86	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN MINH THI	CLO	96	1	5	70	100	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN SAU	CLO	56	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN PHU VINH	CLO	84	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN DUY	CLO	97	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	LE MINH HIEP	CLO	85	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN PHON	CLO	57	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	LAM XUAN TU	CLO	58	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN VINH	CLO	81	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
10	DANG DUY LY	CLO	82	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN SANG	CLO	80	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN DINH	CLO	83	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
13	KHAERDINOV	CLO	53	1	5		70	KHOAN	Russian
14	DO VAN QUANG	CLO	95	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH TRUNG NGHIA	CLO	94	1	6		70	"	Vietnamese
16	VU TRONG HACH	CLO	59	1	5		70	"	Vietnamese
17	NGUYEN VAN THUAN	CLO	60	1	5		67	"	Vietnamese
18	PHAM MINH THANH	CLO	55	1	5		70	NHA THAU	Vietnamese
19	LAM NGOC PHUC	CLO	54	1	4		70	"	Vietnamese
20	MAI THANH ANH	PVD2	77-78	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
21	DANG VAN PHU	PVD2	80	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM NGOC HUNG	PVD2	70	1	8	90	78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	19	92	1.328	70	10		
2	PVD2	3	4	33	223	90	12		
TOTAL		22	23	125	1.551	160	22		
WEIGHT KG				125	1.551	160			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2018	TO: TD1 - PPD - CLO	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - Toan	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN DUNG	TD1	75	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	DO QUANG LUC	TD1	81	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
3	HA MINH TUAN	TD1	87	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DOI	TD1	82	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUONG TU	TD1	76	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
6	LAI DUC TAM	TD1	89	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN NGOC THAI	TD1	88	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGO XUAN THUONG	TD1	77	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH HUU NGHIA	TD1	73-74	2	6		74	KHOAN	Vietnamese
10	LE VIET THANH	TD1	83	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG HAO	TD1	84	1	9		86	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG TIEN	TD1	80	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
13	VU QUY VINH	TD1	85-86	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC TUAN	TD1	78	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
15	LE TUNG LAM	TD1	79	1	6		60	PSV	Vietnamese
16	DIEP XUAN PHONG	PPD	52	1	7		65	KHI	Vietnamese
17	LE VAN THOA	CLO	89	1	13		75	CO DIEN	Vietnamese
18	NGUYEN HAM HA	CLO	94-95	2	13		70	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN KHANH HUNG	CLO	90	1	8	40	70	CO DIEN	Vietnamese
20	LE HUY BAC	CLO	100	1	10		68	CO DIEN	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC LAI	CLO	91	1	5		75	CO DIEN	Vietnamese
22	NGUYEN DUY BAI	CLO	92-93	2	15		78	CO DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	17	102	1.083	0	13		
2	PPD	1	1	7	65	0	0		
3	CLO	6	8	64	436	40	9		
TOTAL		22	26	173	1.584	40	22		
WEIGHT KG				173	1.584	40			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/09/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTC1+TTC3+P6	7:25	9+3+10	0+0+0		5+3+14	0+0+0	
2		TD3+BK14	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	
3		BK9+TD5	7:25	3+19	0+0		0+22	0+0	
4		AMD+CTK3	7:25	18+4	0+0		11+11	0+0	
5		MRRM	7:25	16	0		15	0	
6		VSP02+P6	9:25	7+15	0+0		6+14	0+0	
7		P8+P5+P1	9:25	18+2+2	0+0+0		16+3+3	0+0+0	
8		P9+AMD	9:25	6+14	0+0		1+21	0+0	
9		TTC2+TTC3+P8	9:25	10+4+8	0+0+0		5+6+11	0+0+0	
10		MRRM	10:00	16	0		12	0	
11		VSP01+TTC1	12:00	22+0	0+0		18+4	0+0	
12		P11+P8+VSP01	12:00	13+0+9	0+0+0		0+12+10	0+0+0	

TTDĐSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2018	TO: TTC1 - TTC3 - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VẠN - TRUONG - MQUAN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	TTC1				45	72	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN VAN BAN	TTC1					68	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG THANG	TTC1					60	KH-THAC	Vietnamese
4	VO THANH TUNG	TTC1	85	1	3		72	NIPI	Vietnamese
5	ĐINH VAN THANH	TTC1	92	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN CÔNG TUYẾN	TTC1	86-87	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	88	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐANG LONG HAI	TTC1	89-90	2	11		92	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN QUYNH	TTC1	91	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
10	ĐỒ HIỆP PHU	TTC3				40	54	ANTOAN	Vietnamese
11	BACH ANH TUAN	TTC3	28	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ TIEN DUNG	TTC3	27	1	2		82	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH QUANG TRUNG	P6	54	1	5	20	76	KH-THAC	Vietnamese
14	NINH QUOC HOI	P6	55	1	2		81	KHAI THAC	Vietnamese
15	MAI MANH KHANH CUONG	P6	48-49	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TAI	P6	45	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
17	VU ĐỨC HÒE	P6	44	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
18	VU ĐINH SY	P6	51-52	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
19	VU THANH ĐO	P6	53	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
20	NI KI TIN. DI	P6	46	1	6		92	KH-THAC	Russian
21	NGUYEN VAN PHU	P6	50	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN HUY THONG	P6	47	1	2		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	9	8	35	638	45	5		
2	TTC3	3	2	5	201	40	3		
3	P6	10	12	62	742	20	14		
TOTAL		22	22	102	1.581	105	22		
WEIGHT KG				102	1.581	105			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2018	TO: TD3 - BK14	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - DTung	ETA: 09:15
VANG-1'			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	25-26	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
2	OLEYNIK IVAN	TD3	20	1	7		71	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN HUNG	TD3	09	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN NAM CUONG	TD3	17	1	12	75	84	KHOAN	Vietnamese
5	NGO DINH HUNG THAI	TD3	22	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM HUNG DUONG	TD3	03	1	3		95	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN MANH HUNG	TD3	04	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH AI HUU	TD3	12	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
9	VU HUNG ANH	TD3	06	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
10	VU LONG PHI	TD3	10	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN BAT	TD3	15-16	2	7		75	KHOAN	Vietnamese
12	DANG CONG THINH	TD3	11	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG HONG LINH	TD3	01-02	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN CONG HA	TD3	13-14	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN SON	TD3	18	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THE DUNG	TD3	19	1	9		57	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THANH HUNG	TD3	24	1	16		84	KH-THAC	Vietnamese
18	DO NGOC DUYEN	TD3	07-08	2	15		76	DVL	Vietnamese
19	TRAN VAN TUYET	TD3	23	1	10		70	DVL	Vietnamese
20	MAI VAN DUONG	TD3	05	1	12		80	DVL	Vietnamese
21	LA QUY DANH	TD3	21	1	6		65	DVL	Vietnamese
22	HOANG GIANG LAM	TD3					70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	26	185	1.629	75	20		
2	BK14	0	0	0	0	50	2		
TOTAL		22	26	185	1.629	125	22		
WEIGHT KG				185	1.629	125			

GRAND TOAL: 1.939 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ARRIVAL

PAX CARGO

20

2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2018	TO: BK9 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HUNG - Thanh - Toan	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC TRUYỀN	BK9	37	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG NGOC HOAI	BK9	38-39	2	10		64	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN MINH TAM	BK9	40-41	2	12	32	60	XAYLAP	Vietnamese
4	HA VAN DUNG	TD5	54	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
5	DƯƠNG ĐIỆP PHI	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
6	UVAISHOV A.X	TD5	91-92	2	18		100	KHOAN	Russian
7	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	60	1	3		88	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH VAN SU	TD5	56	1	5	50	80	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN HIEN	TD5	58	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM QUANG NGU	TD5	100	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
11	VI HUNG CUONG	TD5	55	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TUAN ANH	TD5	61	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUU LOC	TD5	99	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
14	NHAM ĐỨC QUANG	TD5	98	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN NGHIA	TD5	94	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MANH CUONG	TD5	95	1	10		53	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VINH DUY	TD5	59	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	SIDORSKY	TD5	93	1	12		95	ANTOAN	Russian
19	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	TD5	57	1	17		85	DVL	Vietnamese
20	TRẦN THAI THANH	TD5	96-97	2	17		50	XAYLAP	Vietnamese
21	MAI SINH CUNG	TD5	62-63	2	13		60	T-TIN	Vietnamese
22	TRƯƠNG QUANG TUU	TD5	64	1	6		69	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	3	5	32	198	32	0		
2	TD5	19	21	145	1.422	50	22		
TOTAL		22	26	177	1.620	82	22		
WEIGHT KG				177	1.620	82			

GRAND TOAL: 1.879 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2018	TO: AMD - CTK3	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Cuong - VTHU - HTNam	ETA: 09:30
TIM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZAINAL.MUCHTADIN	AMD	61	1	12		65	KH-THAC	Indian
2	TRAN THANH TAI	AMD	64	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
3	CU XUAN HUY	AMD	59	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
4	PHUNG MINH HAI	AMD	65	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN MINH KIEN	AMD	60	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
6	HY TAC SANG	AMD	67	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
7	LE TRI TRUNG	AMD	54	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN THANH	AMD	58	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRINH VAN PHA	AMD	57	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN DINH	AMD	53	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TAN	AMD	52	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
12	VU MANH HA	AMD	56	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN DINH HIEU	AMD	55	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HUNG	AMD	66	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
15	DAO DUC HUY	AMD	62	1	8	35	65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUC HAU	AMD	51	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN KHAC TOAN	AMD	63	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	93-94	2	12	40	85	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN ANH DONG	CTK3	95	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
20	MOHD IRWANIZA B.A BAKAR	CTK3	91-92	2	17		96	KH-THAC	Malaysian
21	PHAM HUU TUNG	CTK3					75	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	17	17	115	1.178	35	11		
2	CTK3	4	5	34	332	40	11		
TOTAL		21	22	149	1.510	75	22	35	
WEIGHT KG				149	1.510	75			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 9/26/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:25
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Phuong - ĐTrung	ETA: 10:40
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIIASHKO VITALII	MRM	17	1	10		118	KHOAN	Russian
2	POLYAKOV DMITRY	MRM	27	1	11		78	KHOAN	Russian
3	IVANOV NIKOLAY	MRM	20	1	7		77	KHOAN	Russian
4	GAREEV TIMUR	MRM	21	1	5		109	KHOAN	Russian
5	KUSHNAREV IGOR	MRM	19	1	12		94	KHOAN	Russian
6	DENIKIN SERGEY	MRM	18	1	9		97	KHOAN	Russian
7	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	26	1	9		82	KHOAN	Russian
8	PETEL SERGEY	MRM	22	1	4	5	91	KHOAN	Russian
9	GRIGOREV ALEKSANDR	MRM	24	1	6		64	KHOAN	Russian
10	FILATOV SERGEY	MRM	23	1	10		118	KHOAN	Russian
11	TARANENKO ALEXEY	MRM	28	1	8		110	KHOAN	Russian
12	LABUNSKII MIXHAIL	MRM	25	1	5		85	KHOAN	Russian
13	NGUYỄN ĐỨC LONG	MRM	30	1	8		57	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG TRỌNG THỨC	MRM	31	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TUAN ANH	MRM	32	1	12		62	KHOAN	Vietnamese
16	KARPUNIN ALEXEY	MRM				12	100	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	16	15	121	1.417	17	15		
	TOTAL	16	15	121	1.417	17	15		
	WEIGHT KG			121	1.417	17			

GRAND TOAL: 1.555 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2018	TO: VSP02 - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Văn - TRƯỜNG - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HOÀNG ANH	VSP02	56-57	2	12		85	VIET PHAT	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	VSP02	47	1	5		100	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	VSP02	50	1	3		60	PSV	Vietnamese
4	HÀN VĂN HIỆU	VSP02	48	1	7		73	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN VŨ BA LINH	VSP02	51	1	4	45	68	PSV	Vietnamese
6	LUƠNG MẠNH GIANG	VSP02	46	1	7	14	64	PSV	Vietnamese
7	LÊ VĂN CHI	VSP02	49	1	3		55	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THIN	P6	66	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN KHƯƠNG	P6	76	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN QUANG	P6	63	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG	P6	73	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO KIM SÂM	P6	65	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN CŨ	P6	70	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
14	LÂM VĂN KHƯƠNG	P6	64	1	5	25	68	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	P6	69	1	2		84	KH-THAC	Vietnamese
16	NGÔ VĂN SANG	P6	67	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6					60	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÔNG XUÂN PHŨ	P6	72	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	71	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN LỢI	P6	68	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ ĐỨC DŨNG	P6	74	1	2		85	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ XUÂN TÂM	P6	75	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	7	8	41	505	59	6		
2	P6	15	14	80	1.021	25	14	25	
TOTAL		22	22	121	1.526	84	20		
WEIGHT KG				121	1.526	84			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/09/2018	TO: P8 - P5 - P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - DTùng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUY	P8					70	KH-THAC	Vietnamese
2	HUYNH CHANH PHAT	P8	04	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUỐC VIỆT	P8	10	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ QUANG HIỀN	P8					70	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ TUẤN ANH	P8					70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	07	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÂN	P8	01	1	5	80	62	KH-THAC	Vietnamese
8	LUƠNG VĂN QUYẾT	P8	29	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN ANH ĐỨC	P8	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ TRƯỜNG SA	P8	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TIKHONOV	P8	28	1	5		95	KH-THAC	Russian
12	NGUYỄN HỮU DUNG	P8	03	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN DUNG	P8	09	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	P8	08	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THANH HOANG	P8	27	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH VINH	P8	26	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	02	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	DAVYDOV	P5	77-78	2	10	50	64	KHOAN	Russian
19	DAU DUC NGOC	P5	82	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VU KIEN	P5	83	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	SVIATOKHO	P1	08	1	7		85	NIPI	Russian
22	PANOV	P1	07	1	5		92	NIPI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	17	14	70	1.139	80	16		
2	P5	3	4	20	204	50	3		
3	P1	2	2	12	177	0	3		
TOTAL		22	20	102	1.520	130	22		
WEIGHT KG				102	1.520	130			

GRAND TOAL: 1.752 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 9/26/2018	TO: P9 - AMD	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Cuong - VTHU - HTNam	ETA: 11:30
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI XUAN THANH	P9	23	1	6		66	PVCPT	Vietnamese
2	NGUYEN ANH PHU	P9	14-15	2	11		62	PVCPT	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐÌNH HỒNG	P9	12	1	6		76	PVCPT	Vietnamese
4	TRẦN VĂN TỰ	P9	13	1	10		62	PVCPT	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN BINH	P9	11	1	7		65	PVCPT	Vietnamese
6	PHẠM ANH NGŨ	AMD	86	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOAN VAN DUNG	AMD	89	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG HO NGHIA	AMD	73	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC THU	AMD	72	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
10	VO XUAN HA	AMD	71	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VAN GIANG	AMD	74	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN LAM	AMD	76	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ THANH TÂN	AMD	77	1	9		57	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TU	AMD	78-79	2	14	110	68	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG TRUNG KIEN	AMD	75	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	90	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
17	VI TRẦN TÂN THUẬN	AMD	87-88	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGÔ VĂN SAU	AMD	80-81	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN DUC QUAN	AMD	82-83	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
20	TRUONG VAN THANH	AMD	84-85	2	11		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	5	6	40	331	0	1		
2	AMD	15	20	124	1.011	110	21		
TOTAL		20	26	164	1.342	110	22		
WEIGHT KG				164	1.342	110			

GRAND TOAL: 1.616 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2018	TO: TTC2 - TTC3 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: HUNG - Thanh - Toan	ETA: 11:20
trang-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH	TTC2	61	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN THUC	TTC2	62	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
3	VÔ TUẤN ANH	TTC2	60	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN MINH	TTC2	55	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN THÔNG	TTC2	43	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
6	HÀ THAI QUỐC	TTC2	47	1	8	40	72	XAYLAP	Vietnamese
7	HOANG THANH SON	TTC2	46	1	13	63	62	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM HOANG TUNG	TTC2	44	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC CÔNG	TTC2	45	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	59	1	7		73	PSV	Vietnamese
11	LÊ ĐẠI THANH	TTC3	77	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH BA NINH	TTC3	74-75	2	17		56	KH-THAC	Vietnamese
13	OVCHARENKO A	TTC3	76	1	6		87	KH-THAC	Russian
14	NGUYỄN THANH SỰ	TTC3	30	1	3		67	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	67	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	68	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG TRUNG HẬU	P8	66	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÀO ĐỨC THAI	P8	69	1	10		89	KH-THAC	Vietnamese
19	NG. NGỌC TIẾN	P8	75-76	2	9		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NG. VIỆT HOA	P8	71-72	2	13		58	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN KỶ	P8	73-74	2	17		68	YTE	Vietnamese
22	ĐINH VĂN LƯU	P8	70	1	5		51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	10	10	81	690	103	5		
2	TTC3	4	5	29	273	0	6		
3	P8	8	11	65	527	0	11		
TOTAL		22	26	175	1.490	103	22		
WEIGHT KG				175	1.490	103			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 610	ETD: 10:05
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Thủy - ATUAN	ETA: 13:15
vang-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KASHPUR RUSLAN	MRM	36	1	12		100	KHOAN	Russian
2	BREUSOV ALEKSANDR	MRM	37	1	7		57	KHOAN	Russian
3	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	69	1	12		117	KHOAN	Russian
4	FERAFONTOV EVGENY	MRM	41	1	7		100	KHOAN	Russian
5	BABKO RADAMES	MRM	35	1	5		105	KHOAN	Russian
6	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	43	1	12		95	KHOAN	Russian
7	IAREMCHENKO TARAS	MRM	42	1	7		88	KHOAN	Russian
8	ISAKOV ALEKSEI	MRM	44	1	10		100	KHOAN	Russian
9	VASILIK ALEKSEI	MRM	38	1	6		95	KHOAN	Russian
10	DOAN PHUC HOANG	MRM	40	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH CHI CUONG	MRM	39	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	11	98	992	0	12		
TOTAL		11	11	98	992	0	12		
WEIGHT KG				98	992	0			

GRAND TOAL: 1.090 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2018	TO: VSP01 - TTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Văn - DUONG - MQUÂN	ETA: 13:10
xanh-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRICHENKOV IU.V.	VSP01	51	1	8		87	KH-THAC	Russian
2	BONDAREV D.A.	VSP01	61	1	21		100	KH-THAC	Russian
3	TRƯỜNG HIÊN	VSP01	64-65	2	18		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BÁC HÀ	VSP01	66	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BA BANG	VSP01	57	1	5	103	83	KH-THAC	Vietnamese
7	GURIN V.V.	VSP01	63	1	9		90	KH-THAC	Russian
8	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN DUY BÌNH	VSP01	62	1	4		92	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	54	1	8		93	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	55-56	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH TRỌNG KIM	VSP01	53	1	13		73	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	49	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	60	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH VĂN THÔN	VSP01					77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO XUAN ĐỨC	VSP01	52	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG NAM	VSP01	75	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN THUY	VSP01					85	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THUƠNG HAI	VSP01	59	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	58	1	12		61	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH THĂNG	VSP01	30	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	19	142	1.662	103	18		
2	TTC1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	19	142	1.662	103	22		
WEIGHT KG				142	1.662	103			

GRAND TOTAL: 1.907 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2018	TO: P11 - P8 - VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Khang - MTuấn - DTùng	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ ĐÌNH HA	P11	46	1	10	32	61	TRƯỜNG V	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TU	P11	39	1	7	20	84	TRƯỜNG V	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NUÔI	P11	40	1	5		52	TRƯỜNG V	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HIỆU	P11	47	1	7		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN QUÂN	P11	38	1	10		65	TRƯỜNG V	Vietnamese
6	MAI TRUNG DUONG	P11	45	1	7		61	TRƯỜNG V	Vietnamese
7	VI ĐỨC TU	P11	41	1	10		62	TRƯỜNG V	Vietnamese
8	VŨ VĂN DIỆN	P11	44	1	9		61	TRƯỜNG V	Vietnamese
9	MAI VĂN THANH	P11	43	1	6		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
10	VŨ VĂN GIANG	P11	42	1	10		62	TRƯỜNG V	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN THANH	P11	37	1	7		51	TRƯỜNG V	Vietnamese
12	LẠI QUỐC THIN	P11	49	1	5		64	TRƯỜNG V	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH TRỌNG	P11	48	1	7		74	TRƯỜNG V	Vietnamese
14	BUI NGUYỄN QUANG	VSP01	23	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ANH TUẤN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	08	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	09	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	07	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	24	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NG. VĂN VŨ	VSP01	22	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
21	ROGINSKY	VSP01	35	1	10		106	ANTOAN	Russian
22	NGUYỄN VĂN LINH	VSP01	13-15	3	18		58	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	13	13	100	817	52	0		
2	P8	0	0	0	0	0	2		
3	VSP01	9	10	62	623	0	10		
TOTAL		22	23	162	1.440	52	22		
WEIGHT KG				162	1.440	52			

GRAND TOAL: 1.654 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN